kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 14/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L12.CK1.027

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Động năng tịnh tiến trung bình của một phân tử khí liên hệ với nhiệt độ tuyệt đối theo hệ thức

A. $\overline{W_{\text{đ}}} = \dfrac{3}{2}kT$

B. $\overline{W_{\text{đ}}} = \dfrac{3}{2}kt$ với t tính bằng độ Celsius

C. $\overline{W_{\text{đ}}} = \dfrac{2}{3}kT$

D. $\overline{W_{\text{đ}}} = \dfrac{3}{2}kTm_0$

Câu 2. Một ống thủy tinh tiết diện đều dài 47 cm, một đầu kín. Khi ống thẳng đứng, miệng ống ở trên, trong ống có một cột không khí dài 33 cm bị nhốt dưới một cột thủy ngân dài 11 cm. Áp suất khí quyển là 76 cmHg coi nhiệt độ không đổi. Lật ngược ống cho miệng ống ở dưới thì một phần thủy ngân chảy ra ngoài. Chiều dài cột thủy ngân còn lại trong ống bằng bao nhiêu xentimét? (làm tròn đến hàng phần mười).

A. $5,0$ cm **B.** $11,0$ cm **C.** $2,8$ cm **D.** $6,0$ cm

Câu 3. Theo mô hình động học phân tử, áp suất của chất khí lên thành bình sinh ra do

A. lực hút giữa phân tử khí và thành bình.

B. các phân tử khí va chạm vào thành bình.

C. lực đẩy giữa các phân tử khí.

D. trọng lượng của khối khí đè lên thành bình.

Câu 4. Quá trình chuyển thể nào diễn ra từ thể rắn thẳng sang thể khí?

A. Nóng chảy. **B.** Thăng hoa. **C.** Đông đặc. **D.** Ngưng kết.

Câu 5. Một lượng khí ở nhiệt độ không đổi có áp suất $0,8$ atm và thể tích 18 lít. Nén đẳng nhiệt tới thể tích 2 lít thì áp suất bằng

A. $28,8$ atm **B.** $0,09$ atm **C.** $0,8$ atm **D.** $7,2$ atm

Câu 6. Một khối nước đá khối lượng $4,7$ kg ở $-33\ ^\circ$C nhiệt dung riêng của nước đá là $2100\ \text{J}/(\text{kg}\cdot\text{K})$, nhiệt nóng chảy riêng là $340\cdot 10^3\ \text{J/kg}$. Nhiệt lượng cần cung cấp để khối nước đá ấy nóng chảy hoàn toàn bằng (làm tròn đến hàng đơn vị).

A. 1272 kJ **B.** 326 kJ **C.** 1924 kJ **D.** 1598 kJ

Câu 7. Nội năng của một vật là

A. tổng động năng chuyển động nhiệt của các phân tử và thế năng tương tác giữa chúng.

B. tổng động năng của cả vật khi vật chuyển động và thế năng của vật trong trọng trường.

C. tổng động năng chuyển động nhiệt của các phân tử, không tính thế năng tương tác.

D. nhiệt lượng mà vật nhận được từ bên ngoài trong quá trình truyền nhiệt.

Câu 8. Thiết bị hay cách làm nào hoạt động dựa trên nguyên lí: môi chất bay hơi trong ngăn lạnh thu nhiệt rồi ngưng tụ ở giàn nóng toả nhiệt ra ngoài?

A. Nước làm mát động cơ.
B. Nồi áp suất.
C. Tủ lạnh.
D. Quạt phun sương.

Câu 9. Thả một miếng đồng khối lượng 700 g ở 160 °C vào 1200 g nước ở 23 °C trong một bình cách nhiệt; nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/(kg · K). Trong quá trình đi tới cân bằng nhiệt

A. cả hai vật cùng toả nhiệt.
B. nước toả nhiệt, miếng đồng thu nhiệt.
C. miếng đồng toả nhiệt còn nước giữ nguyên nhiệt độ.
D. miếng đồng toả nhiệt, nước thu nhiệt.

Câu 10. Áp suất $1,6$ atm ứng với

A. 1216 mmHg
B. 160 mmHg
C. 0 mmHg
D. 1621 mmHg